

Số: 100/2019/HSST
Ngày: 07 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh
2. Bà Dương Thị Kim Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/HSST-QĐ ngày 23/10/2019 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN VĂN B**, sinh năm 1996 tại Bình Thuận; HKTT: Thôn 5, xã Trà Tân, huyện ĐL, tỉnh BT; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; con ông Nguyễn Ng, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Tr (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: 03 tiền án: Ngày 02/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2015/HSST; ngày 13/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 109/2016/HSST; ngày 09/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2018/HSST; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1978; cư trú tại: Tổ 12, ấp 01, xã M Thành, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Viết P**, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp Tân Thái, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. “Có mặt”

2. Anh **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 2002; cư trú tại: Ấp Tân Thái, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. “Có mặt”

3. Anh **Nguyễn Viết T**, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp Phú B, xã An Ninh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. “Vắng mặt”

4. Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp Phú Thịnh 1, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. “Có mặt”

5. Anh **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 1973; cư trú tại: Tổ 6, khu phố 8, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BP. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B từng bị xét xử 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2015 và năm 2018, bị xét xử 01 lần về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vào năm 2016. Đến ngày 30 tháng 01 năm 2019, sau khi được trả tự do, B đến xã M Thành, huyện CT sống lang thang, không đăng ký tạm trú với cơ quan có thẩm quyền, không nghề nghiệp.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, anh Nguyễn Văn Tr thuê B và Ngô Duy Khánh dọn vệ sinh công trình tại nhà ở tổ 12, ấp 1, xã M Thành, huyện CT. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 93B1-256.04 của anh Tr (sau đây viết gọn là xe 93B1-256.04) chở B đến quán cà phê “Cây xanh” thuộc tổ 9, ấp 3, xã M Thành uống nước. Trên đường đi, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe 93B1-256.04. Ngồi trong quán “Cây xanh” khoảng 15 phút, B nói dối với anh Tr cho B mượn xe 93B1-256.04 ra ngã tư CT, thuộc thị trấn CT, huyện CT mua đồ để chiếm đoạt xe 93B1-256.04. Tin lời, anh Tr đưa xe 93B1-256.04 cho B. Có được xe, B điều khiển xe 93B1-256.04 đến tiệm sửa xe Honda của anh Nguyễn Thanh H ở xã Nha Bích, huyện CT uống rượu và ngủ tại đây đến khoảng 16 giờ cùng ngày. Sau đó, B điều khiển xe 93B1-256.04 đến nhà bạn là Nguyễn Viết P tại ấp Tân Thái, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để nhờ P giúp tìm người cầm cố xe mô tô. Tại đây, B, P và Nguyễn Ngọc M đi ăn uống tại xã An Thái. Khoảng 20 giờ cùng ngày, B nhờ P, M đi tìm nơi cầm cố xe 93B1-256.04 để có tiền đi chơi tiếp. Để không bị nghi ngờ, B nói dối với P, M xe 93B1-256.04 là của bố mẹ B, xe có giấy hợp pháp nhưng B không mang theo. Trong lúc dẫn B đi cầm cố xe 93B1-256.04 thì gặp anh ruột P là Nguyễn Viết T nên nhờ T đi cầm cố xe 93B1-256.04 với giá 1.500.000 đồng. Vì nghĩ rằng xe 93B1-256.04 có giấy tờ hợp pháp của B nên T bảo B, M, P đứng chờ còn T điều khiển xe 93B1-256.04 đến tiệm cầm đồ “Đại Dương” tại ấp Phú Thịnh 1, xã An Thái của chị Nguyễn Thị Nh làm chủ. Chị Nh biết

xe 93B1-256.04 là không có giấy tờ nhưng vì quen biết với T nên chị Nh đồng ý cầm cố xe 93B1-256.04 với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, B cho P mượn 1.000.000 đồng, B cất giữ 500.000 đồng rồi về nhà M ngủ. Đến sáng ngày 03 tháng 4 năm 2019, M chở B về xã M Thành, huyện CT.

Sau khi tiêu xài hết 500.000 đồng, B sử dụng tài khoản “Caohuu B” trên mạng xã hội facebook để liên lạc với anh ruột của B là Nguyễn Văn H (sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn 5, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận) qua tài khoản “Hai Nguyen” nhờ H về địa bàn huyện CT dẫn B đi nơi khác làm thuê và cũng nhằm trốn tránh anh Tr. Khoảng 10 ngày sau, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ trắng, biển kiểm soát: 54X7-4832 (sau đây viết gọn là xe 54X7-4832) về thị trấn CT gặp B. Gặp nhau, B nói dối xe 93B1-256.04 B đang cầm cố tại tiệm “Đại Dương” là xe của B mua với số tiền 4.500.000 đồng. Đến ngày hôm sau, H và B đến tiệm cầm đồ “Đại Dương” chuộc xe 93B1-256.04 với số tiền là 1.700.000 đồng.

Do xe 54X7-4832 có giấy tờ hợp pháp nên H mang đến cầm cố được 5.000.000 đồng tại tiệm cầm đồ “Duy Đ” ở tổ 6, khu phố 8, thị trấn CT của ông Nguyễn Duy Đ làm chủ; còn xe 93B1-256.04 không có giấy tờ nên H sử dụng làm phương tiện chở B đến ngã tư BP, thuộc Thành phố Hồ Chí M đón xe đò về tỉnh Ninh Thuận. Tại tỉnh Ninh Thuận, B làm thuê được khoảng 20 ngày rồi đi về huyện Chư Á, tỉnh Gia Lai làm thuê được khoảng 01 tháng thì B về lại huyện CT.

Đối với xe 93B1-256.04 được H giữ lại làm phương tiện mà không giao cho B. Qua xác M xe 93B1-256.04 xác định: ngày 09 tháng 6 năm 2019, trong khi tuần tra kiểm soát tại Km số 08, đường liên huyện Xuân Lộc – Long Khánh, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát hiện Nguyễn AH (sinh năm: 1989; nơi cư trú: xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc) điều khiển xe 93B1-256.04 vi phạm luật giao thông đường bộ nên tạm giữ xe 93B1-256.04. Ngày 11 tháng 7 năm 2019, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Xuân Lộc bàn giao xe 93B1-256.04 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG-HĐĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT xác định giá trị xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, biển số 93B1 – 256.04, màu đen xám, của anh Nguyễn Văn Tr tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.700.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 94/CTr-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã

thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, có thể khẳng định Bản cáo trạng số 94/CTr-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo đã 03 lần phạm tội xâm phạm sở hữu, tuy nhiên có 02 lần chưa đủ định lượng nhưng có án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Tr và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Viết P, Nguyễn Ngọc M không có ý kiến hoặc yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2019, do muốn có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 93B1-256.04 của anh Nguyễn Văn Tr để cầm cố, B đưa ra thông tin

gian dối là mượn xe 93B1-256.04 của anh Tr ra ngã tư CT, thuộc thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Bình Phước mua đồ, sau khi được anh Tr cho mượn xe, B đem cầm cố tại tiệm cầm đồ “Đại Dương” của chị Nguyễn Thị Nh làm chủ tại ấp Phú Thịnh 1, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương lấy 1.500.000 đồng tiêu xài rồi bỏ trốn. Cáo trạng số 94/CTr-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái phép là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị xét xử, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, khó cải tạo, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa chung loại tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án: Ngày 02/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2015/HSST; ngày 13/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 109/2016/HSST; ngày 09/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2018/HSST. Các lần xét xử năm 2016, 2018 bị cáo Nguyễn Văn B mức định lượng chưa đủ cấu thành tội phạm nhưng do bị cáo có án tích chưa được xóa, do đó không xem các lần xét xử này đối với bị cáo là “tái phạm”. Do đó, lần phạm tội này (ngày 02/4/2019) bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét cho bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn AH: Cơ quan điều tra Công an huyện CT đã ủy thác Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh và Cơ quan điều tra huyện Xuân Lộc xác minh nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xem xét sau.

[7] Đối với Nguyễn Viết T đã mang xe 93B1-256.04 đi cầm cố cho chị Nguyễn Thị Nh, anh T và chị Nh không biết xe 93B1-256.04 là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra Công an huyện CT và Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Viết P đã mượn 1.000.000 đồng từ số tiền bị cáo Nguyễn Văn B cầm cố xe 93B1-256.04 mà có. Mặc dù P đã nhờ Nguyễn Viết T đi cầm cố xe 93B1-256.04 giúp B, P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và việc vay mượn tiền là giao dịch dân sự, mặt khác bị cáo B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 93B1-256.04 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Tr, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã xử lý, trả lại cho anh Tr theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

3. Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- Công an huyện CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn